

Bản án số: 09/2024/HS-ST
Ngày 28 - 10 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH SƠN LA.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hoà;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Khết và bà Quàng Thị Hoà;

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Trà My, Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Công, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Đức H, sinh 17/11/1974; tại: thị xã N, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Tổ 6, phường T, thị xã N, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Thiên chúa; con ông Trần Văn D, đã chết và bà Trần Thị H, đã chết; có vợ Trần Thị Thanh M, sinh 1979 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 20/6/2013 bị Tòa án nhân dân thị xã N, xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đã được xoá án tích; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/6/2024 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Trần Thị Thanh M, sinh 1979; nơi cư trú: Tổ 6, phường T, thị xã N, tỉnh Yên Bái; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 15 phút, ngày 30/6/2024 Trần Đức H điều khiển xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI STARGAZZER Biển kiểm soát (BKS) 21A- xxx đến Km40 + 100 tỉnh lộ 109 thuộc địa phận bản Mn, xã N, huyện M thì gặp Tổ công tác cảnh sát giao thông Công an huyện M phối hợp với Công an xã N làm nhiệm vụ yêu cầu kiểm tra, test ma túy, kết quả Trần Đức H dương tính với chất ma túy

Heroine; đấu tranh tại chỗ Trần Đức H đã lấy ra giao nộp 01 gói nilon màu trắng bên trong có chất bột màu trắng và khai nhận đó là ma túy. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng dẫn giải về Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện M để điều tra theo thẩm quyền.

Trần Đức H khai về nguồn gốc ma túy: khoảng 16 giờ ngày 26/6/2024, Hùng đến khu vực chợ Tú Lệ, huyện V, thì gặp một người (không biết tên, tuổi, địa chỉ) hỏi và mua được 01 gói ma túy với số tiền 50.000VNĐ, cất giữ mục đích để sử dụng thì bị bắt; xe ô tô BKS 21A- 173.85 là tài sản của chị Trần Thị Thanh M mua để sử dụng trong gia đình; điện thoại di động nhãn hiệu OPPO bị thu giữ là tài sản của H mua trả góp.

Ngày 30/6/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện M, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong cân tịnh tách bì, xác định khối lượng và lấy mẫu giám định tang vật thu giữ khi bắt quả tang Trần Đức H, như sau: chất bột màu trắng thu giữ với Trần Đức H có khối lượng là 0,13 gam, lấy ra 0,07 gam làm mẫu giám định ký hiệu H1. Còn lại: 0,06 gam ký hiệu H1A; 01 mảnh nilon niêm phong lưu kho vật chứng theo quy định.

Ngày 03/7/2024 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có Kết luận giám định số 1421/KL-KTHS, kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu H1 là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,07 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,13 gam; loại Heroine”.

Thực hiện điều tra, xác minh đối với người bán trái phép chất ma túy nhưng không thu thập được tài liệu nào khác ngoài lời khai của H.

Thực hiện kiểm tra thông tin điện thoại di động thu giữ đối với bị cáo nhưng không có nội dung tin nhắn, cuộc gọi liên quan đến tội phạm.

Thực hiện xác minh nguồn gốc phương tiện đối với xe ô tô BKS 21A- xxx xác định không là vật chứng trong vụ án khác; chị Trần Thị Thanh M khai nhận: sau khi H chấp hành xong hình phạt về địa phương, không có việc làm nên đầu năm 2024 chị đã vay tiền của anh Đỗ Mạnh H (có hợp đồng vay phù hợp với lời khai anh Mạnh H) mua chiếc xe ô tô để H tập lái Taxi, việc Trần Đức H sử dụng khi tàng trữ trái phép chất ma túy chị M không biết, đề nghị xin nhận lại chiếc xe. Ngày 20/8/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện M đã quyết định trả lại xe ô tô cho chị Trần Thị Thanh M.

Bản cáo trạng số 127/CT-VKS-ML ngày 11/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Trần Đức H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đó là do không làm chủ bản thân nên đã mua ma túy, cất giữ mục đích để sử dụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M luận tội và tranh luận: đề nghị tuyên bố bị cáo Trần Đức H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1, 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Đức H từ 18 đến 24 tháng tù; phạt bổ sung 5.000.000VNĐ đối

với bị cáo. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu và tiêu huỷ: 0,06 gam Heroine và 01 mảnh nilon; trả lại bị cáo 01 điện thoại di động; chấp nhận Cơ quan CSĐT đã trả lại xe ô tô cho chị M. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo tự bào chữa, tranh luận: nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân, bị cáo xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên ý kiến tranh luận: nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát, đã nhận lại xe, không yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người khác không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung kết luận điều tra, cáo trạng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập và phản ánh trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa, xác định: Hồi 17 giờ 15 phút, ngày 30/6/2024 bị cáo Trần Đức H điều khiển xe ô tô BKS 21A- xxx đến Km40 + 100 tỉnh lộ 109 thuộc địa phận bản Mn, xã N, huyện M thì gặp Tổ công tác cảnh sát giao thông Công an huyện M phối hợp với Công an xã N làm nhiệm vụ yêu cầu kiểm tra, test ma túy, kết quả Trần Đức H dương tính với chất ma túy Heroine; đấu tranh tại chỗ Trần Đức H đã lấy ra giao nộp 01 gói nilon màu trắng bên trong có chất bột màu trắng và khai nhận đó là ma túy. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng. Tại kết luận giám định số 1421/KL-KTHS ngày 03/7/2024, kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu H1 là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,07 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,13 gam; loại Heroine”. Như vậy, Trần Đức H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã cố ý trực tiếp thực hiện hành vi cất giữ trái phép chất ma túy là xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy có đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Đức H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; tội phạm và hình phạt được

quy định như sau: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi: Bị cáo được tuyên truyền, cải tạo giáo dục rèn luyện bản thân, được tái hoà nhập cộng đồng nhưng không thấy đó làm bài học để tiếp tục tu dưỡng, rèn luyện mà ý thức coi thường kỷ cương xã hội, pháp luật của Nhà nước, vì sử dụng ma túy bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi cất giấu, cất giữ trái phép chất ma túy có tổng khối lượng 0,13 gam là nguy hiểm cho xã hội; với lỗi cố ý trực tiếp bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; tội phạm bị cáo thực hiện đã hoàn thành, hành vi phạm tội nghiêm trọng, không những làm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khoẻ, sự phát triển về thể chất của con người, suy giảm khả năng lao động do sử dụng ma túy và kinh tế của gia đình bị cáo mà còn làm ảnh hưởng đến chính sách về cải tạo, giáo dục người phạm tội của Nhà nước, ảnh hưởng xấu về trật tự an toàn xã hội, trật tự trị an ở địa phương, là nguyên nhân gây ra những loại tội phạm, vi phạm pháp luật khác nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là đúng người, đúng tội; tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội quy kết bị cáo phạm tội và đề nghị phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân: Bị cáo thành khẩn khai báo (khai đầy đủ, đúng sự thật tất cả những gì liên quan đến hành vi phạm tội), ăn năn hối cải (bị cáo luôn thể hiện sự cắn rứt lương tâm, mong muốn sửa chữa, cải tạo mình thành người tốt). Do đó, xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy (phiếu xét nghiệm dương tính (+) với ma túy), chính quyền địa phương xác định bị cáo chưa chấp hành quy định của địa phương, bị cáo không có khả năng tự cải tạo.

[6] Về hình phạt: Từ những phân tích và nhận định trên, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để đảm bảo giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội và cũng nhằm răn đe, phòng ngừa, giáo dục cho hành vi tương tự.

Theo biên bản xác minh tài sản, lời khai của bị cáo xác định bị cáo có tài sản chung có giá trị nên cần phạt phạt bổ sung, phạt tiền 5.000.000VNĐ đối với bị cáo là có căn cứ theo khoản 2 Điều 35, khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[7] Về biện pháp ngăn chặn: áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm việc thi hành án; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/6/2024 được xem xét khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[8] Đối với người bán trái phép chất ma túy theo lời khai bị cáo, Cơ quan CSĐT đã xác minh nhưng không thu thập được tài liệu khác ngoài lời khai của bị cáo nên không có cơ sở chứng minh, xử lý theo vụ án.

Đối với hành vi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông đường bộ mà trong cơ thể có chất ma túy của Trần Đức H, đã được Công an huyện M chuyển đề nghị UBND tỉnh Sơn La phạt vi phạm hành chính 35.000.000VNĐ.

[9] Vật chứng của vụ án: Cơ quan chức năng đã lấy mẫu giám định 0,07 gam Heroine không hoàn lại mẫu giám định nên không có cơ sở xử lý.

Hiện đang lưu kho vật chứng: 0,06 gam Heroine ký hiệu H1A, là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 mảnh nilon là vật dụng bị cáo sử dụng cất giữ trái phép chất ma túy, vật chứng không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO là tài sản của bị cáo, không có tài liệu minh chứng bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo H.

Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, BKS 21A- 173.85 là tài sản thuộc quyền sở hữu của chị Trần Thị Thanh M; chị M không biết việc bị cáo sử dụng đi phạm tội. Cơ quan CSĐT Công an huyện M đã thu giữ và trả lại chủ sở hữu là đúng thẩm quyền, có căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Tài liệu trong hồ sơ phản ánh không có căn cứ miễn, giảm nộp tiền án phí. Do đó, buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, 5 Điều 249; khoản 2 Điều 35, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Đức H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt: Bị cáo Trần Đức H 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (30/6/2024); phạt bổ sung nộp ngân sách nhà nước số tiền 5.000.000VNĐ đối với bị cáo Trần Đức H.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: 0,06 gam Heroine ký hiệu H1A; 01 mảnh nilon của Trần Đức H .

Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO cho Trần Đức H (Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện M và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Trần Đức H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/10/2024).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện M;
- CA h.M (Bộ phận Hồ sơ, CSĐT, THAHS, Nơi giam);
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hoà

